TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2018/HS-ST
Ngày: 31/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Tạ Thị Phúc
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Quốc S
Bà Trần Thị Hồng Thu

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hạnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Mai Thị B1, sinh năm 1999; Nơi ĐKNKTT và ở: xóm H, xã N1, huyện N2, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hoá:12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Mai Văn B2; con bà: Mai Thị X.Gia đình có 3 anh chị em, bị can là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú ngày 08/02/2018. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt;

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị P, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn T, xã N3, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đặng Hồng S, sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn L, xã T2, huyện M, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thị B1 và chị Phạm Thị P là bạn cùng phòng trọ tại phòng ML, Ký túc xá MD, thuộc phường Đ2, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Khoảng 20h30’ ngày 05/02/2018, B1 sang phòng MM chơi cùng bạn là Trần Huy Vũ P2 và ngủ tại đây. Đến khoảng 05h15’ ngày 06/02/2018, B1 về phòng mình thì thấy cửa

phòng không khóa, P và bạn cùng phòng vẫn đang ngủ. B1 thấy máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 15 – 300 series (3567) màu đen của P đang sạc trên bàn nên nảy sinh ý định trộm cắp, B1 đến rút sạc và lấy cả sạc pin và máy tính xách tay cho vào balo của mình rồi mang xuống nhà xe của ký túc xá lấy xe đạp điện đi làm. Đến khoảng 13h cùng ngày, B1 đi xe đạp điện cầm theo chiếc máy tính xách trộm cắp được của P đến cửa hàng "NN Laptop" tại địa chỉ số M ngách B ngõ H, phường D, quận C, Hà Nội bán cho anh Đặng Hồng S được số tiền 7.300.000đ.

Khoảng 06h30' cùng ngày, chị Phạm Thị P tỉnh dậy, phát hiện chiếc máy tính xách tay bị mất. Đến ngày 07/02/2018, chị P đến cơ quan Công an phường Mỹ Đình 2 trình báo sự việc.

Ngày 08/02/2018, Mai Thị B1 đến cơ quan Công an phường Mỹ Đình 2 đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên đồng thời giao nộp số tiền 7.300.000đ tiền bán máy tính mà có.

Dẫn giải B1, cơ quan công an đã xác định và thu giữ được chiếc máy tính Dell màu đen 70V34F2 và 01 dây sạc tại cửa hàng của anh Đặng Hồng S.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 153/KLĐGTS ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, xác định:*01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 15 – 3000 series (3567), thông số kỹ thuật: Intel core I - 7200U (2.50 GHz, 3MB), 4GB Ram, 500GB HĐ, 15,6''HĐ, 2GB AMD, màu đen, đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được (bao gồm cáp sạc), trị giá 9.000.000 đồng.*

Đối với anh Đặng Hồng S, quá trình điều tra xác định khi mua máy tính của Mai Thị B1, anh S không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 20/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 99, trao trả cho chị Phạm Thị P 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell màu đen cùng 01 dây sạc; trao trả cho anh Đặng Hồng S số tiền 7.300.000 đồng. Chị P và anh S không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Chị P có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Mai Thị B1.

Quá trình điều tra: Bị cáo Mai Thị B1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 184/CT-VKS ngày 21/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Mai Thị B1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo Mai Thị B1 khai nhận hành vi của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều

65, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Thị B1 từ 9 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" , nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.Về hình phạt bổ sung: do bị cáo là sinh viên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thị B1 khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05h20 phút ngày 06/02/2018, tại phòng ML, Ký túc xá MD, thuộc phường Đ2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Mai Thị B1 đã có hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu hiệu Dell Inspiron 15 – 300 series (3567), màu đen trị giá 9.000.000 đồng của chị Phạm Thị P. Bị cáo khai nhận tội, tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị P có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, giao nộp lại số tiền 7.300.000 đồng là tiền bán tài sản trộm cắp mà có, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn, hiện bị cáo đang tại ngoại và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng

ngừa chung. Do vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Phạm Thị P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đặng Hồng S đã nhận lại số tiền 7.300.000 đồng và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với anh Đặng Hồng S khi mua chiếc máy tính từ Mai Thị B1 không biết đó là tài sản do B1 trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Mai Thị B1 là sinh viên, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về đề nghị của Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015;

- Điều 38; Điều 65; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

- Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTV QH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Mai Thị B1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Mai Thị B1 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/7/2018).

Giao bị cáo Mai Thị B1 cho Uỷ ban nhân dân xã N1, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của bản án, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Mai Thị B1 phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Mai Thị B1 có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQDVA;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.NamTừ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Phúc